

# Khối Thuốc Cả

*Truyện ngắn là bài viết ít sự thực  
kể đó là hồi ký, trên cùng là bài viết về lịch sử.  
Sự thực làm nguồn cho truyện ngắn,  
bị bóp méo ít nhiều trong hồi ký,  
được đào xới, phân tích, giải thích  
trong các bài về lịch sử....*

*Nguyễn Văn Sâm*

## **1. Lời thăm thi của cậu học trò trường con trai.**

Kể từ 1946 vùng Chợ Đệm quê ngoại cu r mang gia đình chúng tôi không còn yên lành chút nào nữa. Mấy lò gạch bự xộn, những ruộng lúa minh mông, chục đám mía Tây ngon ngọt, con sông rộng bát ngát... của vùng nhà quê một thời hiền hòa này bị tôi bỏ lại. Chiến tranh khiến cha mẹ tôi kéo bầy con lếch thếch bốn đũa từ chỗ này qua chỗ khác một năm vài ba bận đi lẩn về Sài Gòn lánh nạn. Chợ Đệm-Sài Gòn, khoảng cách nay chỉ bằng một chuyến xe buýt ngoại thành sao mà ngày trước thấy muôn trùng vờ vờ. Tôi xẹt vô trường này chừng năm ba tháng, ghé vô trường kia một vài tuần. Cái hay ho của thời đó là tới đâu

cũng có trường cho con nít học không bị đòi hỏi chứng minh giấy tờ gì. Không có khai sanh hả? Cứ khai danh dự, khai sanh hay Giấy Thế Vì Khai Sanh đưa cho trường sau cũng được. Dễ vô dễ ra nên ba tôi cho mấy con nhập học trường này trường nọ tự nhiên, không thắc mắc. Tuổi trẻ dễ nhớ, vậy mà chưa kịp nhắm mắt hết mấy đứa cùng lớp thì đã bị lòi tuột qua trường khác. Nhớ đầu tiên là cái trường chỉ ọp ẹp có ba lớp, nguyên là căn nhà rộng của vợ thầy Ba y tá chích đạo trong xóm theo toa Bác Sĩ được ngăn phòng. Cô Ba mở ra để giúp cha mẹ học trò cầm chum mấy đứa nhỏ khỏi lang thang lâu ngày do không thể đi học hơi xa. Trường nghèo, băng ghế cái này xọ cái kia đóng bằng đủ thứ cây của người thợ vụng về, nhám ồ và dăm nhỏ thường đâm vô tay học trò nhiều khi làm độc, thành mủ.

Năm đó lúc tôi học lớp Tư (lớp 2 ngày nay), không nhớ gì nhiều, chỉ nhớ là học được chừng non hai tháng thì thằng bán cà lem cục trước cửa trường vô học chung lớp. Nó ngồi cùng bàn với tôi, tên nó hơi lạ nên tới giờ vẫn còn nhớ: Trần Doãn Nhàn. Chúng bạn cùng lớp chưa ý thức về sự tôn trọng người khác nên cứ kêu Nhàn bằng cái biệt danh '*thằng bán cà lem cục*', nói chuyện về nó thường ra dẫu với nhau bắt chước cử chỉ hai tay nó lẹ làng đề cật cục cà lem và rút cái tằm tre ghim vô trao cho người mua một cách điệu nghệ. Nhàn học giỏi vô cùng, bỏ xa các bạn vô trước. Tôi nhớ là mình từng làm anh hùng can thiệp để cứu bạn bớt bị chế ngạo hay ăn hiếp. Vốn là dân lợi ruộng từ nhỏ, lớn con hơn mấy đứa dân thành thị, lại là tay lăn chai nên tôi bảo vệ nó hữu hiệu. Nó có vẻ cảm động lắm, tâm sự về gia đình với tôi nhiều điều. Tôi có rộng thời giờ thắc mắc ngó cái miệng bự xộn của nó với cặp môi vảnh tròn vì phải rao bán cà lem lâu ngày khi còn quá nhỏ.

Rồi ba tôi xách con tạt qua học trường mới. Đi mà tôi vẫn nhớ dai dẳng cái thằng có tên Trần Doãn Nhân. Tiếc là dòng đời vô tình đẩy con người ta đi vào nhiều lối, từ đó đến giờ tôi vẫn mang trong trí cái tên đó nhưng chưa bao giờ gặp lại hay nghe tin về người bạn từng cùng ngồi chung một băng ghế lỏng chông ngày chiến tranh xa xưa.

Trường mới tên chánh thức là gì không còn nhớ, hình như là Trường Ngã Sáu Sài Gòn, nhưng cha mẹ học trò đều kêu là trường Hăng Đinh. Tên này có là do trường dùng dây nhà của cái hãng sản xuất đinh của ai đó bị Tây tịch thu. Ở trường Hăng Đinh tôi quen với thằng Cửu. Sau này còn gặp nó ở Mỹ, nói chuyện xưa râm ran khiến cho nhiều lần người trong nhà chế nhạo ‘Tám’ quá, coi chừng tăng hormone nữ. Trường này có thằng Phoi và chị nó học cùng lớp. Hai chị em học giỏi tất cả các môn. Tôi mắc cỡ thảm khi thấy mình thua họ cả một trời một vực. Lúc nhỏ cũng có lúc chơi chung, tiếc là lớn lên gặp lại không còn thân thiết cũ. Chỉ chào nhau, nói chuyện ngày xưa năm ba phút rồi mạnh ai nấy đi, lòng cảm thấy có gì hụt hẫng vì những trao đổi nhạt phèo mà mình tưởng rằng sẽ rất sinh thú. Chắc thời gian làm mờ ký ức trong khi thực tế chiếm chỗ trong trí ta bằng những lo âu tính toán cho hiện tại và tương lai khiến con người lơ là với hình bóng cũ.

Năm sau thì qua trường Nguyễn Tri Phương, nay trường lớn lên sau hơn nửa thế kỷ, khang trang hơn và mang một cái tên mới lạ hoắc và đầy máu lửa. Lúc mới thành lập, trường còn cả khu đất trống phía sau, chúng tôi làm sân đá banh bằng lá chuối cột lại tuy đau chun nhưng cũng hào hứng tận mây xanh. Điều đáng nhớ là toàn khu này nhà cửa thơ thớt, chiều tan trường nếu lơ mơ về trễ là bị bạn bè nhát ma, có lần tôi bị hù chụp, đã chạy vọt giơ lên cổ, về tới nhà mặt xanh như tàu lá chuối. Lớp Ba của tôi có

anh Thanh là đặc biệt. Kêu bằng anh vì Thanh lớn hơn tụi cùng lớp chúng tôi ít nhất là 4 tuổi và là người rất chững chạc. Không biết cha mẹ anh làm giấy tờ sao đó mà anh học cùng với lũ nhỏ chúng tôi. Thanh có tài đá cầu vảy cá mỗi mạng cả ngàn cái, chúng tôi đưa nào cũng mê mẩn theo coi anh đá lần lần tới nhà mỗi khi tan học. Thanh dường như cưới vợ một hai năm sau đó khi chúng bạn còn đương học lớp Nhứt (lớp 5 ngày nay). Tôi nhớ có lần sau này nghĩa là 2, 3 năm sau ngày thi Tiểu học, tôi tò mò ghé lại tiệm may của Thanh lúc anh đã có con 2 tuổi. Tôi nhắc lại chuyện cũ, anh lơ lửng như nghe chuyện của ai đâu, anh trở thành kẻ ngoại cuộc, đã quên hết – quên cả cái tài đá cầu của mình ngày trước. Vì bận bịu mưu sinh con người bị biến đổi tới như vậy sao?

Rồi tôi qua trường Trương Minh Ký trên đường Gallieni (nay là trường Nguyễn Thái Học trên đường Trần Hưng Đạo) lớp Nhì tôi học có thằng Thức Georges với tên Tây đáng nhớ, thằng Bửu Đăng ưa khoe rằng mình là chú vua Bảo Đại. Lớp Nhứt có hai thằng bạn nhỏ con, mặt mày như tiểu thơ các bạn thường chọc là con gái cha mẹ đặt lộn tên rồi cho đi học lộn trường. Trời xui đất khiến tôi gặp lại một đứa cùng chung lớp ở trường Petrus Ký. Sau này ở hải ngoại nó mạnh khỏe, lớn con, lừng danh là người biết nhiều về chuyện môi trường, đất đai dòng nước nhiễm độc.... Còn thằng tiểu thơ kia, tên cúng cơm là Lê Huyền Trang, con của ông chủ tiệm vàng Lê Văn Sự ở đường Quai de Belgique mà tụi nhóc chúng tôi thường hát chọc: *Thằng Lê Huyền Trang, Là ông Tam Tạng, Cha nó bán vàng, mà nó lang thang*. Nghe chọc, nó cung tay rượt tụi tui chạy có cờ. Rượt thì rượt, chọc thì vẫn chọc, lớp chúng tôi năm đó nổi tiếng là lộn xộn trong giờ ra chơi nhứt trường. Tôi gặp Trang lần cuối khi nó là Trung Úy nhảy dù, bị đạn thù

xuyên bụng tại chiến trường, đương trong thời gian nghỉ phép dưỡng thương.

Năm đó có cuộc di cư từ Bắc vô Nam theo hiệp định Genève. Đâu được vô Petrus Ký nhưng chưa tựu trường, tôi lợi dụng lúc nghỉ hè rủ bạn lơn ton vô thăm trường cũ, nơi tôi theo học gần hai năm, thời gian lâu nhứt trong đời làm học trò Tiểu học. Ngôi trường có cái sân rộng mà tụi chúng tôi hằng ngày xếp hàng trước lớp dự chào cờ và nghe ông Hiệu Trưởng Phác giảng dạy luân lý năm ba phút về những cách cư xử của học trò khi ra đường cũng như lúc ở nhà. Trường đặc biệt có ba tác giả cuốn sách Khoa Học Quan Sát lừng danh: Huỳnh Văn Đón, Nguyễn Hữu Thông, Tăng Văn Chương mà học trò đờn nào được học với bất cứ thầy nào cũng lấy làm hãnh diện.

Sân trường bây giờ la liệt đó đây là những túp liều, những lu vại, bếp núc. Quần áo treo, giắt lủng lẳng khắp nơi cả trên lan can và trên các nhánh cây trướng cá. Một số bàn ghế đã bị khiêng ra làm chỗ ngủ hay đã bị chẻ ra làm củi chụm bếp. Tôi ngạc nhiên trong đau xót khi thấy sân trường mình hoang tàn một cách thảm hại. Lác đác có những bếp lò làm bằng ba cục gạch như là đợc cạy xới lên ở đâu đó. Trên lò thường có nồi niêu soong chảo đen đúa khói ám, nhiều lò lửa còn đờng cháy, củi tàn ngã cả ra ngoài. Kế bên thường là bãi nước lầy của chỗ làm cá thịt và giặt gya...

Tôi tò mò nhìn những bà cụ dân quê đặc, tóc chải thành lọn dài, quần bằng tấm vải thâm, cuốn vòng trên đầu. Điều khiến cho tôi và thằng bạn lỏi xóm đi chung tò mò là các bà đều có răng đen, mặc áo thâm với hai vạt dài, cái ruột tượng luôn luôn quần ngang bụng, nói chuyện bằng giọng mà cố gắng lắm chúng tôi mới hiểu lờm bõm.

Có tiếng trẻ coi rượt đuổi ca hát. Thằng Thôn bạn cùng xóm, đi chung, thách tôi lập lại coi các bé hát gì. Lấy hết trí thông minh đương có, tôi lập lại khi kết nối với hình ảnh người Chà Và đương đội mâm bán bánh rế bánh cay cũng mới bước vô cửa trường: *Ông Tây đen nằm trong cái bồ. Đánh cái rắm thành bánh ga-tô... Ông Tây đen nằm trong cái bồ. Đánh cái rắm thành bánh ga-tô...*

Thằng trời đánh Thôn, đập lên vai tôi một cái đau điếng chỉ một bé gái chừng bốn năm tuổi coi mồm mĩm dễ thương nói theo kiểu dân chợ búa:

‘Thưởng cho mày con nhỏ bốn năm tuổi đó, đem về nuôi một trăm tạ gạo nữa là vừa. Tao chịu con chị, nó chừng mười tuổi trở mã tới nơi’.

Tôi mắc cỡ lảng mắt ra khỏi đám con gái hát hò, hướng về phía đám con trai đương hát bằng một điệu mà tôi chưa từng nghe:

*Dưới trời kỳ quái sao cùng  
Chân đâu còn vết ở trong đá này  
Vị đem sắc tướng tin đây  
Như Lai chưa dễ thấy ngay được ngài.*

Tụi nhỏ vừa hát vừa ịn chun mình trên mấy dấu chun có sẵn trên nền đất ẩm. Chúng kéo nhau rồng rắn đi một vòng rồi hát tiếp, rồi lại ịn chun:

*Bể oan lai láng trên đời  
Xưa nay ai vớt hết người trầm luân  
Mong cho ngọn nước chảy lần  
Lòng mê ta rửa dần dần tỉnh ra.*

Trò chơi kéo dài. Tôi đứng vánh tai nghe, chíp trong bụng mấy câu hát chưa từng nghe trong Nam. Thằng Thôn trở mắt ra ngo. Cái miệng nó tròn vo. Độ chừng mười lăm

phút, thẳng này đó tôi là nếu tôi thuộc hai bài đó thì nó bao tôi đi đồ xí ngẫu ăn bò vò viên trên đường Hamelin bên hông trường... Hai bài hát vì vậy in vô trí tôi để sau này tôi được cái cơ duyên nói chuyện với Ngoạn Nguyệt dễ dàng và ôm em thiệt lâu trong tình thương mến...

## *2. Lời thì thầm của một học sinh trường con gái.*

Bà Nội tôi là con một vị tức nho đã đỗ Tú Tài trong kỳ thi Hương ngày trước. Nội thấm nhuần nhiều điều thuộc về Nho giáo và thuộc nằm lòng lắm bài thơ Nôm mà Nội nói không sách quốc ngữ nào có. Lúc nhỏ nhà tôi ở khu buôn bán Phố hàng Buồm, cũng thuộc hàng khá giả. Trẻ con trong phố thường xuống vệ đường ca hát ngông nghênh chọc ông Tây đen bán bánh. Nghe mãi nên tôi nhập tâm lắm bài kỳ hoặc mà nếu Nội nghe cháu gái u ơ thế nào cũng mắng. Chẳng hạn như bài *ông Tây đen nằm trong cái bở...* nhưng mà thôi không dám kể tiếp đâu.

Lúc tôi năm tuổi, theo gia đình vào Nam, mấy tháng đầu tạm cư trong một ngôi trường sau này tôi mới biết là trường Trương Minh Ký, cũng là tên một nhà văn miền Nam như trường tôi học những năm đầu tiên ở Miền Nam. Mẹ dặn không nên bước ra khỏi cổng, nhưng thỉnh thoảng tôi cũng ren rén theo một người lớn nào đó ra ngoài ngắm nghĩa mấy chiếc tàu điện chạy qua mà trên đầu nẹp lửa thật đáng ngạc nhiên.

Không nhớ gì nhiều về thời gian ở đây ngoài việc mẹ bảo chăm sóc hai cây cà chua bỗng nhiên mọc dại, trở trái xum xuê cạnh nơi gia đình tôi dùng làm sàn nước. Hàng ngày tôi ra ngắm hai cây cà của mình, sờ nắn để thấy từng trái lớn lên theo thời gian. Và rồi tới lúc mọi người phải dọn đi, trả trường lại cho học sinh. Tôi thắc mắc không biết

phải làm sao với hai cây cà. Mẹ bảo cứ để vậy, có thể ai đấy sẽ hưởng những quả kia... Ngày rời khỏi sân trường tôi khóc hết nước mắt khi những tên con trai lém lỉnh đã nhổ phăng cả hai, vắt lẫn lóc và dẫm nát những quả tròn mịn, bóng nhẫy mới lớn bằng ngón chân mà tôi từng nâng niu.

Nhà mới chúng tôi ở khu Tân Định, trên đường Paul Blanchy, tôi học Tiểu học ở trường Huỳnh Tịnh Của, chị Ngoạn Thư học tiếp trường Trung Vương.

Năm tôi học lớp Nhất thì chị Thư cho theo các chị đi bán báo Xuân ở mấy trường con giai. Các bà ý ngại nên cần người theo cho đỡ sợ.

Lần đấy, năm 1959, kể cả tôi là năm người, chúng tôi đi bán ở trường Chu Văn An. Chẳng nhớ trường tọa lạc nơi nào, các bà ấy bảo đi đâu thì mình đi đấy. Vào một lớp nọ, hình như là Đệ Nhất B6, chị Ngoạn Thư lí nhí xin phép giáo sư cho các em bán báo. Thầy Ngà, sau này tôi mới biết tên thầy, đặt viên phấn lên bàn, lui ngòì vào ghế, nhìn chúng tôi. Các chị quíu chân. Tôi rất tự nhiên, khuôn cả hai chồng báo to kèn vào. Có anh kia đứng lên xin phép thầy cho phụ với các cô. Được phép thầy và không đợi chúng tôi đồng ý, anh đem phát cho mỗi người một quyển nói là các bạn xem trong năm phút, thấy thích thì giả tiền, không thích thì giả báo lại. Lần đấy chúng tôi bán quá hơn mình mong đợi nhiều. Lớp ấy tiêu thụ bằng cả ba bốn lớp cộng lại.

Bán xong, khi thấy bọn nữ sinh chúng tôi phải khuôn vác nặng xuống cầu thang có anh kia xin xung phong ra giúp. Khi đi gần tôi anh ấy nói, giọng Nam:

Nữ sinh Trung Vương sao bé bằng cái kẹo thế này?

Các bà ý quay lại ngó tôi cười trêu. Tôi đáp tự nhiên:



Em chưa phải là nữ sinh Trưng Vương. Em là học sinh trường Tiểu học Huỳnh Tịnh Của, Tân Định.

Chị Ngoạn Thu đi cạnh anh nhanh nhẩu khi này. Sau này tôi mới biết anh tên Cần, Lê Mộng Cần. Anh chị quen nhau từ đấy. Những lần đầu tiên đến nhà chúng tôi, anh Cần thường đi với anh Sánh, người đã nói tôi bé như cái kẹo. Thân thiết tôi xem hai anh như người thân trong gia đình. Tiếc là anh Cần năm sau phải đi du học Nhật Bản, bỏ chị Ngoạn Thu tôi lại nhà chúí đầu vào sách vở với nỗi buồn thâm quầng hốc mắt sâu.

### *3. Khỏi thuốc cả.*

Tôi ra trường được bỏ nhậm về tỉnh ba năm sau mới được chuyển về Sài Gòn. Trường lớn, nổi tiếng học sinh giỏi và ngoan. Dạy môn Triết đầu không thích vì phải soạn bài thật cẩn thận. Năm nọ, kỳ thi Tú Tài 2, khóa 1, lớp tôi chỉ có một cậu rớt phải thi lại khóa 2. Vài trò được phép du học cùng nhau tổ chức một tối liên hoan có ăn uống và khiêu vũ. Được mời, tôi từ chối nhiều lần nhưng các em khẩn khoản quá nói rằng Thầy phải tới cho các em vui, thầy trò mình biết bao giờ mới được gặp lại. Phải nhận rằng em ấy nói hay và tha thiết...

Tiệc thiệt tung bừng, vui nhộn, sang trọng hơn tôi tưởng. Người tham dự toàn là học sinh nam nữ trang lứa nhưng sành điệu và chừng chặc khác với hình ảnh của các em lúc còn đi học chỉ mới cách nay chưa đầy một tháng.

Lúc bắt đầu màn khiêu vũ, tôi bị bắt buộc phải nhảy một bản slow khai mạc. Các em dẫn đến cho tôi một cô thật đẹp, trong ánh sáng lờ mờ tôi có cảm tưởng là cô ta quen quen. Mùi nước hoa thơm ngát, giọng Bắc ngọt ngào, cô ôm tôi thân thiện và xưng em kêu tôi bằng thầy. Cô nói

mình học Trung Vương, mới đỗ Tú Tài 1, ban C. Cô nói chuyện có duyên, từ chuyện này dẫn sang chuyện kia, rằng ngày xưa có người nói mình học Trung Vương sao mà bé như cái kẹo. Tôi cười vui, bớt đi phần nào bỡ ngỡ khi khiêu vũ trước mắt bao nhiêu học trò.

Cô nói thầy dạy trường Pétrus Ký mà thầy có biết ở Sàgòn có một trường cũng tên có chữ Ký không. Tôi nói lúc nhỏ tôi học ở đó, còn lạ gì. Cô nói em có kỷ niệm ở đây vì ngày mới di cư vào Nam gia đình tạm trú trong trường.

Tôi nhớ lại lúc mình đi thăm trường cũ bảy tám năm về trước. Tôi hát nho nhỏ: *Ông Tây đen nằm trong cái bô...* rồi ngừng lại vì mắc cỡ. Ai đời làm giáo sư, đang khiêu vũ với một cô đẹp mà hát bậy. Tôi chuyển sang :

*Dưới trời kỳ quái sao cùng  
Chân đâu còn vết ở trong đá này....*

Tôi bàng hoàng khi thấy cả hai chúng tôi cùng ngâm nga hết cả hai bài. Tới đây thì tôi tịt, cô bé còn hát thêm vài ba bài nữa rồi hỏi sao thầy biết mấy bài ấy. Tôi nói tình cờ thôi. Lúc xưa trước khi nhập trường Trung học, tôi đi thăm trường cũ, được nghe trẻ con hát. Cô ta nói có thể là trong số trẻ đấy có em.

Nhạc khiêu vũ chấm dứt bài, chuyển sang Tango. Cô ta vẫn ôm tôi sát hơn, nói nhỏ:

Ta tiếp tục bài này. Rồi ngược lên nhìn tôi: Anh không nhận ra em sao? Bé Ngoạn Nguyệt đây.

Té ra cô ta đã nhận ra tôi ngay từ đầu nhưng không nói ra. Mới có chừng ấy năm mà cái kẹo ngày xưa đã thành thiếu nữ đương độ. Nhớ tới câu nói của thằng Thôn ngày trước, tôi bạo dạn:

Ngoạn Nguyệt dùng nước hoa gì mà hương thơm lạ?  
Soir de Paris?

Không, Rêve d'Or.

Giá dùng dùng nước hoa thì hơn, vẫn.... sang trọng  
như thường.

Tôi dùng từ sang trọng vì không dám dùng từ đang có  
trong trí. Vòng tay đang ôm ngang hông tôi xiết mạnh. Tôi  
bạo dạn hơn vì hoàn cảnh và bóng tối:

Ngoạn Nguyệt cho anh hôn lên tóc nha.

Là tình anh em như anh Cần ngày trước hay khác?

Khác.

Anh có người yêu chưa?

Đã, nhưng sẽ tính lại sau này.

Thế thì không được.

Cho tới khi bản nhạc dứt chúng tôi về bàn, không nói  
gì thêm. Từ đây Ngoạn Nguyệt sang ngồi với tôi luôn, chắc  
cô bé có ý muốn nói gì đấy. Cô nói sang đàng từ chuyện  
này sang chuyện kia như là đương bối rối...

... Em học ở Trung Vương sáu năm rồi, giáo sư em  
thương kính nhất là bà Hồng Diệp, giám thị thì thích bà Từ  
Nguyên... Trường cho em tinh thần học hỏi nghiêm túc,  
tình thương bè bạn, nghĩa thầy trò. Xin lỗi, đáng lý em gọi  
anh bằng thầy nhưng vì chúng ta đã là anh em trước cho  
nên em mạn phép xưng hô như thế.

Sở dĩ em *nói không* là vì em học được rằng ở đời phải  
biết việc gì quan trọng việc gì không. Nói chung tất cả mọi  
chuyện rồi sẽ tan biến như khói thuốc. Biến thành không.

Nhưng cùng lúc đó mọi chuyện cũng quan trọng, nó làm cho con người mình trở nên có giá trị hay tồi tệ....

Tôi lấy hết can đảm đặt tay mình lên trên bàn tay đẹp của Ngoạn Nguyệt như cho em một điểm mười.

Ngoạn Nguyệt đọc khẽ cho tôi bài thơ em nói là mới học thuộc khi xem Giai Phẩm Xuân của trường Trung Học Hoàng Diệu năm nay. Em nói:

Bài thơ buồn quá. Em coi mà như thấy vụn vào đời thanh niên thiếu nữ ngày nay.

Trong tiếng nhạc nhẹ, lẫn với âm thanh ồn ào của buổi vui chơi đông người, tôi nuốt từng lời giọng đọc buồn của em. Như có tiếng nấc nghẹn ngào lạc lõng:

*Khi ánh trăng xếp hàng nằm ngủ.  
Tôi hỏi rằng mình đứng đợi ai đây,  
Trời vào Thu, trời lớp lớp mưa bay,  
Tôi 16 tôi vào đời con gái,  
16 tuổi yêu không ngần ngại,  
Người yêu tôi anh thiếu úy không quân.*

Ngoạn Nguyệt cần ly rượu chát của tôi san nửa qua cái ly không trên bàn, đọc tiếp:

*.....Tôi đứng nơi này trông ngóng trời Tây,  
Để thăm nhủ người yêu tôi ở đó...  
...Có người yêu thời chiến tranh thật khó.  
Lúc gần nhau ngăn ngại làm sao,  
Lúc già từ cũng không kịp hôn nhau, '  
tôi đã khóc sợ người yêu vào lịch sử, '  
...Trời có buồn đâu sao trời ủ rũ,  
Mây có buồn đâu sao mây rủ khăn tang,*

*Trời vào thu trời tiếc thương chàng,  
Tôi 19 tôi vào đời quả phụ..*

Tôi nói mà như nói với mình:

Thời chiến mọi người đều có hay sẽ có những đau buồn. Người đi đối diện với chết chóc, người ở nhà chìm ngập trong lo âu hay chờ đợi cái tang nát ruột xé gan.

Lơ đãng nhìn những hạt khói được rọi sáng thành những làn khói mỏng khi ánh đèn lướt qua, Ngoạn Nguyệt nói trong tiếng thở dài:

*- Khói thuốc cả.*

#### **4. Thơ buồn không địa chỉ.**

Hai năm sau một chiều gần lễ Noel, một bức thư màu xám được ai đó đem tới trường cho tôi, không địa chỉ người gởi nhưng nhìn cách trình bày và chữ viết ngoài phong bì tôi run run linh cảm có tin gì đó không lành từ Ngoạn Nguyệt. Thơ rất đặc biệt khiến nửa thế kỷ qua như vẫn còn hiện hiện trước mắt:

*Sàigòn, ngày buồn không nước mắt 1970*

*Anh S.*

*‘Tôi mười chín tôi vào đời quả phụ.’*

*Khói thuốc cả.*

*Em: NN.*

Từ đó đến nay tôi không được tin tức gì của Ngoạn Nguyệt. Biết mình vô lý, nhưng mỗi lần nhớ về thời trai trẻ tôi đều thầm van vái người em gái Trưng Vương thông minh và dễ thương đó không có thân phận của khói thuốc dầu cuộc đời đã vốn dĩ phù du mà lại luôn tác quái lên mọi người. Chẳng chừa một ai. Van vái chỉ vì thương cảm và sự yếu lòng. Khói thuốc nào rồi chẳng biến tiêu? Câu than của

em đã ảnh hưởng nhiều trên hành trạng của tôi cũng như đã  
hướng dẫn nhiều phản ứng trước cuộc đời. Em có biết  
không Ngoạn Nguyệt?

*Nguyễn Văn Sâm*

*Khởi thảo: Victorville, CA,  
15 tháng 11, 2016*

*Hoàn tất: Alfortville, ngoại ô Paris,  
02 tháng 12, 2016*

